

Số: /QĐ-UBND Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án di dời dân cư Đồng Bái, thôn Mật Thôn, xã Thiệu Phúc, huyện
Thiệu Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 26/8/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Thiệu Hóa về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Di dời dân cư Đồng Bái, thôn Mật Thôn, xã Thiệu Phúc, huyện Thiệu Hóa;

Xét Văn bản số 3940/STNMT-BVMT ngày 09/5/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Di dời dân cư Đồng Bái, thôn Mật Thôn, xã Thiệu Phúc, huyện Thiệu Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 799/Tr-STNMT ngày 14/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Di dời dân cư Đồng Bái, thôn Mật Thôn, xã Thiệu Phúc, huyện Thiệu Hóa (sau đây gọi là dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Thiệu Phúc, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Điểm dân cư Đồng Bái, thôn Mật Thôn, xã Thiệu Phúc, huyện Thiệu Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa thực hiện tại xã Thiệu Phúc, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hóa, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Thiệu Phúc (để giám sát);
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Điểm dân cư Đồng Bái, thôn Mật Thôn, xã Thiệu Phúc, huyện Thiệu Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Điểm dân cư Đồng Bái, thôn Mật Thôn, xã Thiệu Phúc, huyện Thiệu Hóa.
- Địa điểm thực hiện: Thôn Mật Thôn, xã Thiệu Phúc, huyện Thiệu Hóa.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa.
- + Người đại diện: Trương Văn Khiêm.
- + Chức vụ: Giám đốc Ban.
- + Địa chỉ: Thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Dự án Điểm dân cư Đồng Bái, thôn Mật Thôn, xã Thiệu Phúc, huyện Thiệu Hóa thuộc địa giới hành chính thôn Mật Thôn, xã Thiệu Phúc, huyện Thiệu Hóa.
- Quy mô xây dựng: Dự án được thực hiện trên diện tích 31.563,70 m² thuộc mặt bằng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của Điểm dân cư Đồng Bái, thôn Mật Thôn, xã Thiệu Phúc, huyện Thiệu Hóa đã được UBND huyện Thiệu Hóa phê duyệt tại Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 08/3/2024. Các hạng mục chính bao gồm: Giao thông, hệ thống cấp nước, thoát nước và hệ thống cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng hoàn chỉnh, cây xanh và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khác.
- Quy mô sử dụng đất: Đất ở chia lô với 124 lô, tổng diện tích 12.733,5 m²; Đất cây xanh 1.200,0 m²; Đất bãi đỗ xe 1.339,7 m²; Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật 14.319,5 m²; Đất Khu XLNT, tập kết CRT 290,2 m².
- Quy mô dân số: Khoảng 496 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

- Các hạng mục xây dựng gồm: Hệ thống giao thông, Hệ thống cấp nước, thoát nước mưa, nước thải, cấp điện và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khác.
- Hoạt động của dự án:
 - + Giai đoạn thi công: Thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án;
 - + Giai đoạn vận hành: Thi công các công trình nhà ở; hoạt động của khu dân cư, khu vực công cộng;

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn xây dựng từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công đường, thi công hệ thống thoát nước, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung,...; tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

- Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn vận hành từ các hoạt động xây dựng công trình nhà ở, sinh hoạt của người dân trong khu vực dự án, hoạt động của khu vực công cộng, giao thông đi lại trên các tuyến đường,... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại...; tác động đến dân cư, môi trường tự nhiên và các yếu tố xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng:

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng $3,25 \text{ m}^3/\text{ngày}$, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân $1,62 \text{ m}^3/\text{ngày}$; Nước thải từ quá trình ăn uống $0,06 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) $1,57 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải từ quá trình rửa bồn trộn bê tông khoảng $3,0 \text{ m}^3/\text{ngày}$, nước thải vệ sinh thiết bị khoảng $5 \text{ m}^3/\text{ngày}$, chứa nhiều cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công $658,1 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu là bùn đất, rác thải,...

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO , SO_2 , NO_2 .

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, bụi và khí thải từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước khi láng nhựa, khí thải từ hoạt động tưới nhựa dính bám và từ lớp Mặt đường bê tông nhựa trong quá trình thi công. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO , SO_2 , NO_2 .

c. Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 19,9 kg/ngày chủ yếu là thức ăn thừa, túi nilon, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng, gồm:

+ Khối lượng đất đào bóc phong hóa và nạo vét hữu cơ là 5.025,08 m³.

+ Bao bì xi măng 1,73 tấn/quá trình thi công.

+ Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá dăm... phát sinh khoảng 38,5 tấn.

+ Chất thải rắn từ đất rơi vãi trong quá trình vận chuyển đất về đắp dự án khoảng 299 m³.

+ Chất thải rắn khác từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, gạch vỡ... phát sinh khoảng 6,1 tấn..

d. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh gồm: giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa... khối lượng khoảng 10,0 kg/quá trình thi công.

- Chất thải lỏng nguy hại: Không phát sinh trong quá trình thi công.

e. Tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

3.2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn vận hành

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án khoảng 49,6 m³/ngày.đêm (*nước thải từ tắm, rửa tay, giặt: 24,8 m³/ngày; nước thải nhà vệ sinh: 9,92 m³/ngày; nước thải ăn uống: 14,88 m³/ngày*). Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn ngày lớn nhất có lưu lượng 1579,45 m³/ngày. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động sinh hoạt của các hộ dân; hoạt động của khu vực công cộng; mùi hôi từ công trình xử lý nước thải và chất thải rắn; hoạt động xây dựng công trình của các hộ dân, các cơ sở dịch vụ. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần khí thải chủ yếu: NO₂, SO₂, CO,...

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:

- Tổng khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh từ sinh hoạt của khu dân cư

khoảng 396,8 kg/ngày. Chất thải rắn phân huỷ được gồm: thức ăn thừa, lá cây, cành cây, gỗ, giấy loại... ; Chất thải rắn không phân huỷ được hay khó phân huỷ: Thủy tinh, nhựa, nilon, sành sứ, vỏ đồ hộp, giấy, thức ăn dư thừa...

- Chất thải từ khu vực công cộng chủ yếu là chai nhựa, vỏ lon, túi ni lông, giấy, cành lá cây xanh từ hoạt động phát quang, cắt cỏ 1,2 tấn/năm.

- Lượng bùn cặn từ hệ thống thu gom và thoát nước thải tối đa 90,52 m³/năm.

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải nguy hại phát sinh từ sinh hoạt của các hộ gia đình có khối lượng khoảng 3,97 kg/ngày. Thành phần bao gồm: pin, ắc quy, bóng đèn huỳnh quang thải,...

3.2.4. Các tác động khác:

- Khi dự án đi vào hoạt động sẽ làm gia tăng các nguy cơ mất ANTT trong khu vực, phát sinh mâu thuẫn giữa các hộ dân trong quá trình sinh sống.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố cháy, nổ; Rủi ro, sự cố trạm biến áp, đường điện; Rủi ro, sự cố hư hỏng hệ thống xử lý chất thải; Rủi ro, sự cố an ninh trật tự tại khu vực dự án; Rủi ro, sự cố phát tán dịch bệnh.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện) với lưu lượng 1,57 m³/ngày. Đơn vị thi công thuê 02 nhà vệ sinh (mỗi nhà vệ sinh có bể chứa chất thải 500 lít) để thu gom và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý 02 ngày/lần.

- Nước thải rửa tay, chân với lưu lượng 1,62 m³/ngày được thu gom và dẫn về bể lắng có thể tích 2,0 m³, kích thước dài x rộng x sâu = 2,0m x 1m x 1m, kết cấu bằng đất đầm chặt, phủ bạt nhựa HDPE xung quanh, để loại bỏ chất rắn lơ lửng, nước thải sau lắng sẽ được thoát ra mương thoát nước khu vực.

- Nước thải nhà ăn với lưu lượng 0,06 m³/ngày thu gom và dẫn vào Bể tách dầu mỡ thể tích: 0,5 m³, kích thước dài x rộng x cao = 1m x 1m x 0,5m kết cấu bằng đất đầm chặt, sử dụng bạt nhựa HDPE lót thành và đáy chống thấm. Nhà thầu gạn vớt dầu vào xô rác tập trung cùng chất thải sinh hoạt, thuê đơn vị dịch vụ môi trường địa phương vận chuyển xử lý theo quy định. Nước thải hồ lắng sau đó thải ra hệ thống mương thoát nước khu vực.

b. Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải từ quá trình vệ sinh thiết bị với lưu lượng 5,0 m³/ngày, thu gom và dẫn về 01 hồ lắng có thể tích 6,0 m³, kích thước dài x rộng x cao = 2m x 1,5m x 2m, có đáy và thành lót vải địa kỹ thuật HDPE, được xây dựng bằng cách đào hồ sau đó dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành để chống thấm, bể chia làm 2 ngăn bởi vách ngăn lửng, trong bể bố trí 01 phao khuấy thu vớt dầu. Vớt dầu mỡ được thu gom, lưu giữ và xử lý cùng với chất thải nguy

hại. Nước thải sau khi xử lý chảy ra mương thoát nước khu vực hoặc sử dụng nước cho quá trình phun nước chống bụi.

c. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn:

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa và hố gas tạm để thoát nước mưa, khoảng cách giữa các hố gas 30m/hố gas. Rãnh thoát nước mưa là các rãnh đào tạm thời với kích thước rộng x cao = 0,4m x 0,4m được bố trí dọc khu đất thực hiện dự án theo hướng dẫn nước về mương thoát nước chung khu vực; các hố gas tạm có kích thước dài x rộng x cao = 1,0m x 1,0m x 1,0m. Nước mưa chảy tràn sau khi thu gom chảy ra mương thoát nước khu vực.

- Chất thải sinh hoạt được thu gom triệt để, tránh để các loại chất thải bị nước mưa cuốn vào nguồn nước.

- Khi xảy ra trường hợp như sửa chữa nhỏ, tạm thời duy trì sửa chữa tại công trường phải bố trí khu sửa chữa riêng, có mái che, bao kín và có hệ thống thu gom dầu thải, giặt lau để chất thải không bị cuốn trôi theo nước mưa.

- Thực hiện san gạt, lu lèn ngay đảm bảo kỹ thuật để giảm lượng bùn đất cuốn theo nước mưa.

- Thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết để điều tiết thi công trên công trường. Thực hiện san gạt đến đâu lu lèn triệt để đến đó, không để mặt đất toỉ xộp.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Phun nước tạo độ ẩm, giảm nồng độ bụi phát tán trong khu vực thi công và dọc tuyến đường vận chuyển đường tỉnh 506B qua dự án với chiều dài 200m tính từ cổng khu vực dự án về 2 phía. Dùng xe téc 5m³, phun theo ống đục lỗ nằm ngang phía dưới téc. Tần suất phun nước 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư lân cận.

- Thực hiện trút đổ vật liệu san nền đến đâu, vận chuyển đưa đi đổ thải đến đó để tránh phát tán bụi và mùi gây ảnh hưởng đến các khu vực lân cận.

- Điều tiết xe phù hợp để tránh làm gia tăng mật độ xe, nhất là vào các giờ cao điểm trong ngày.

- Bố trí công nhân quét dọn vệ sinh khu vực công trường, tuyến đường tỉnh 506B ra vào dự án khi thấy có đất, cát vương vãi.

- Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hoá tới mức tối đa, các máy móc thi công hiện đại và hiệu suất sử dụng nhiên liệu cao nhằm hạn chế phát sinh bụi từ khí thải.

4.1.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn

a. Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

- Chất thải rắn sinh hoạt giai đoạn thi công được phân loại thành 3 loại là: CTR tái chế; CTR tro và CTR hữu cơ dễ phân hủy.

- Trang bị 03 thùng đựng rác có nắp đậy (dung tích 50 lít/thùng) tại vị trí lán trại công nhân và khu vực công trường thi công. Sử dụng 01 xe đẩy rác

bằng tay (dung tích 0,5 m³/xe) đặt tại khu vực cạnh lán trại công nhân để thu gom rác thải tập trung.

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt được đơn vị thi công Hợp đồng với đơn vị dịch vụ môi trường địa phương vận chuyển, xử lý với tần suất 1 ngày/lần.

- Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục ý thức của công nhân trong vấn đề vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định, không đốt rác, không xả ra xung quanh.

b. Đối với chất thải rắn xây dựng:

- Chất thải từ quá trình phát quang thực vật có khối lượng khoảng 1,32 tấn thuê đơn vị có chức năng thu gom và xử lý.

- Đất bóc hữu cơ khối lượng là 5.025,08 m³ được tận dụng để trồng cây, đắp tại vị trí khuôn viên cây xanh và đắp lề đường nếu đủ tiêu chuẩn, hoặc vị trí các lô đất trong phạm vi dự án.

- Các biện pháp tác động do chất thải rắn xây dựng giảm thiểu khác được áp dụng gồm:

- + Xây dựng kế hoạch quản lý và sử dụng vật liệu xây dựng hợp lý; tránh để xảy ra rơi vãi vật liệu khi vận chuyển, tập kết không đúng vị trí quy định làm ảnh hưởng đến hoạt động thi công và môi trường xung quanh;

- + Đối với đá, cát rơi vãi, gạch vỡ... được tận dụng làm vật liệu san nền tại vị trí các lô đất của dự án;

- + Đối với sắt thép thừa, bao bì xi măng... được thu gom tập trung về mỗi khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn..

4.1.4. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại: Trang bị 01 thùng chứa dung tích 100 lít/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Hợp đồng đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải lỏng nguy hại: Theo tính toán, quá trình thi công dự án không phát sinh chất thải lỏng nguy hại. Tuy nhiên, để phòng ngừa sự cố máy móc thiết bị hư hỏng bắt buộc phải xả dầu; đơn vị sẽ trang bị thùng phuy dung tích 100 lít có dán nhãn mác, có nắp đậy để lưu giữ theo đúng quy định tại khu vực bảo dưỡng để lưu giữ. Hợp đồng đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

4.1.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Trong quá trình thi công nhà thầu phải trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: mũ, kính, giày, khẩu trang, quần áo bảo hộ, dây an toàn.... Treo các nội quy về an toàn lao động, quy trình vận hành máy móc ở các nơi tập trung công nhân, khu vực đông người qua lại trên công trường. Máy móc, thiết bị có lý lịch kèm theo và được kiểm tra theo dõi thường xuyên các thông số kỹ thuật.

- Yêu cầu công nhân phải mang đầy đủ bảo hộ lao động mới được tham gia thi công.

- Tắt máy móc thiết bị hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để hạn chế cộng hưởng mức ồn ở mức thấp nhất.

- Điều tiết xe phù hợp để tránh làm gia tăng mật độ xe, nhất là vào các giờ cao điểm trong ngày.

- Bố trí thời gian thi công hợp lý, hạn chế sử dụng các máy móc có độ ồn cao thi công vào ban đêm.

- Đường vận chuyển vật liệu xây dựng vào tuyến qua khu dân cư và các khu vực nhạy cảm sẽ yêu cầu đơn vị thi công không vận chuyển vào thời gian cao điểm, ban đêm để tránh gây ồn ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân.

- Hạn chế các xe tải trọng lớn và các thiết bị gây ồn, rung lớn hoạt động vào ban đêm.

4.2. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a. Đối với nước mưa:

- *Trách nhiệm của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa:*

- + Thiết kế, xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa khẩu độ B40 để tiêu thoát nước mưa. Nước mưa thoát ra kênh tiêu nước hiện có phía Tây Bắc dự án.

- + Yêu cầu các hộ gia đình khi thi công xây dựng nhà phải xây dựng hệ thống thoát nước mưa phù hợp để đầu nối với hệ thống thoát nước mưa trong KDC.

- *Trách nhiệm của UBND xã Thiệu Phúc:* Sau khi tiếp nhận dự án; định kỳ tổ chức nạo vét, khơi thông và cải tạo hệ thống tiêu thoát nước mưa khi bị hư hỏng xuống cấp, đảm bảo tiêu thoát hết nước khi có mưa, không gây ngập úng khu vực.

- *Trách nhiệm của hộ gia đình:* Đảm bảo thu gom nước mưa tại khu nhà mình xây dựng và đầu nối toàn bộ vào hệ thống thu gom nước mưa của khu dân cư.

b. Đối với nước thải sinh hoạt:

- *Trách nhiệm của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa:*

- + Chủ dự án thiết kế, thi công hệ thống thoát nước thải đảm bảo kỹ thuật và chất lượng để thu gom tiêu thoát hết nước thải cho khu dân cư. Mương thoát nước thải bằng cống D300, tổng chiều dài 917m. Nước thải được thu gom vào ống cống tròn D300 sau đó chạy dọc theo hè đường chảy về bể xử lý nước thải hạ ngầm dung tích 50 m³ được đặt ngầm sâu 3m trong khu đất quy hoạch hạ tầng kỹ thuật, Hệ thống xử lý nước thải tại chỗ dạng hợp khối 5 ngăn, công nghệ xử lý như sau: Ngăn điều hòa → Ngăn khử Nitơ → Ngăn hiếu khí → Ngăn lắng lọc → Ngăn khử trùng. Nước thải sau khi xử lý đạt QCVN

14:2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và được đầu nối thoát ra hệ thống thoát nước thải chung của khu vực.

+ Sau khi hoàn thành xây dựng Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa có trách nhiệm chuyển giao công trình HTXLNT cho UBND xã Thiệu Phúc thực hiện vận hành, bảo dưỡng HTXLNT.

+ Khi hệ thống xử lý nước thải tập trung của vùng huyện theo Quy hoạch được đầu tư xây dựng, đi vào vận hành, đầu nối nước thải của khu dân trên về hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy hoạch để xử lý.

- *Trách nhiệm của UBND xã Thiệu Phúc:*

+ Hướng dẫn và yêu cầu mỗi hộ gia đình cần phải xây dựng bể tự hoại, bể tách dầu mỡ khi xây dựng nhà ở tại dự án.

+ Có biện pháp quản lý, duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư xây dựng (thoát nước mưa, thoát nước thải...).

+ Thuê đơn vị môi trường có chức năng định kỳ nạo vét thường xuyên, hệ thống cống rãnh, bồn bể tự hoại khu vực công cộng: 3-6 tháng/lần;

+ Quản lý, bảo trì, vận hành thường xuyên công trình xử lý nước thải tập trung đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra môi trường;

+ Bố trí nguồn kinh phí để vận hành, duy trì hoạt động của hệ thống xử lý nước thải.

- *Trách nhiệm của các hộ gia đình:*

+ Xây dựng bể tự hoại để xử lý nước thải vệ sinh; xây dựng bể tách dầu mỡ để xử lý nước thải ăn uống trước khi thải ra hệ thống thu gom nước thải dự án.

+ Hộ gia đình trong khu dân cư có trách nhiệm bảo vệ công trình thu gom, thoát nước, không làm hư hỏng, tắc hệ thống thoát chung.

4.2.2. Đối với giảm thiểu bụi và khí thải:

- *Trách nhiệm của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa:*

+ Trồng cây xanh (cây bằng lăng tím, hoa ban trắng, chuông vàng) trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường và trong khu vực dự án theo đúng mặt bằng quy hoạch đã được phê duyệt.

+ Thiết kế, xây dựng các tuyến đường giao thông trong khu dân cư đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật để giảm bụi phát sinh trên đường.

- *Trách nhiệm của UBND xã Thiệu Phúc:*

+ Thường xuyên nạo vét, khơi thông cống rãnh thu gom nước thải, hố ga, hệ thống thoát nước mưa với tần suất tối thiểu 2 lần/năm;

+ Yêu cầu các hộ gia đình, chủ khu kinh doanh, dịch vụ tự thu gom, phân loại, xử lý khí thải phát sinh từ khu vực nhà bếp bằng hệ thống hút mùi trước khi thải ra môi trường.

- *Trách nhiệm của các hộ gia đình:*

+ Các hộ gia đình khi xây dựng nhà cửa phải có biện pháp thu gom, quản lý vật liệu; hạn chế rơi vãi, phát tán bụi, khí thải ra môi trường xung quanh; khi

vận chuyển nguyên nhiên vật liệu phục vụ thi công nhà các xe phải phủ bạt kín, chở đúng tải trọng theo quy định,...

- + Nghiêm cấm các hộ gia đình đốt chất thải, lá cây.
- + Các hộ gia đình sẽ bổ sung chế phẩm khử mùi đối với các bể phốt xử lý nước thải sinh hoạt;
- + Chất thải sinh hoạt phát sinh sẽ được các hộ gia đình hợp đồng với đơn vị dịch vụ môi trường địa phương thu gom, xử lý với tần suất 1 lần/ngày.
- + Tự nguyện tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường, quét dọn khuôn viên, đường giao thông trước nhà để giảm bụi trên đường.

4.2.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

- *Trách nhiệm của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa:*
Xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bố trí vị trí các thùng đựng rác trên các tuyến đường công cộng. Sau khi hoàn hiện hạ tầng kỹ thuật dự án bàn giao cho UBND xã Thiệu Toán tiếp tục quản lý.

- *Trách nhiệm của UBND xã Thiệu Phúc:*

- + Cung cấp các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường hiện hành liên quan đến CTR, CTNH cho các hộ gia đình; có chương trình, kế hoạch cụ thể trong việc nạo vét cống rãnh và thông báo rộng rãi cho người dân toàn khu dự án biết trước khi triển khai;
- + Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức người dân về thu gom, phân loại CTR cho người dân trong khu dân cư. Xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ xả chất thải, gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư;
- + Định kỳ tiến hành nạo vét cống rãnh và thông báo rộng rãi cho toàn Khu dân cư biết trước khi triển khai;
- + Xây dựng kế hoạch quản lý CTR cho khu dân cư phù hợp với kế hoạch quản lý CTR của địa phương;
- + Quản lý, duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư xây dựng (đường giao thông, cấp nước, thoát nước, cấp điện, cây xanh...);
- + Đặt biển báo cấm vứt rác bừa bãi, bỏ rác đúng nơi quy định. Hợp đồng với đơn vị dịch vụ môi trường địa phương thu gom và xử lý với tần suất theo quy định.

- *Trách nhiệm của các hộ gia đình:*

- + Các hộ gia đình khi xây nhà có trách nhiệm thu gom chất thải rắn sinh hoạt, chất thải xây dựng và có biện pháp xử lý phù hợp với từng loại chất thải. Không xả chất thải gây ô nhiễm môi trường trong KDC;
- + Các hộ gia đình tự trang bị thùng rác để thu gom, phân loại tại nguồn và đưa rác ra vị trí tập kết chất thải theo quy định để đơn vị vệ sinh môi trường thu gom, đem đi xử lý. Nộp phí thu gom, xử lý rác theo đúng quy định của địa phương;

4.2.4. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

- *Trách nhiệm của UBND xã Thiệu Phúc:*

+ Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức người dân về thu gom, phân loại CTNH cho người dân trong khu dân cư. Xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ xả chất thải, gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư;

+ Trang bị các thùng chứa các loại CTNH khác nhau về đặc tính dung tích 120 lít có nắp đậy, được dán nhãn cụ thể cho từng loại đặc tính (đặt tại các nhà văn hóa thôn, trạm y tế, công sở xã) để thu gom CTNH từ hoạt động của các gia đình. Hợp đồng với các đơn vị chức năng xử lý đúng quy định.

- *Trách nhiệm của các hộ gia đình:* Các gia đình, trường học tự thu gom, phân loại và định kỳ đem đến khu vực đặt các thùng đựng CTNH được UBND xã bố trí.

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.